

Số: /KH-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
đối với chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 (sau đây viết là Kế hoạch số 21/KH-UBND); xét đề nghị tại Tờ trình số 44/TTr-STP ngày 29/6/2023 của Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” năm 2023; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch số 21/KH-UBND, tập trung cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT”; qua đó, góp phần thực hiện có hiệu quả, tạo lập môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023. Duy trì điểm số chỉ số và thứ hạng chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT”.

Nâng cao nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nói chung và chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” nói riêng.

2. Yêu cầu

Bám sát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo việc phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND và Kế hoạch này phải được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan theo quy định, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO ĐẦU MỐI VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1.1. Đơn vị đầu mối - Sở Tư pháp

a) Nhiệm vụ:

Nâng điểm Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” đạt trên hoặc bằng 8.62 điểm.

b) Giải pháp thực hiện

Giao Sở Tư pháp chủ trì thực hiện:

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, thảo luận, trao đổi các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu thành phần đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu đề ra; trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các chỉ số thành phần trên.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Tổng hợp và phối hợp với các cơ quan liên quan giải đáp những khó khăn, vướng mắc (nếu có) của doanh nghiệp (thông qua Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hiệp hội bất động sản tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác) liên quan đến chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT”.

Thời gian thực hiện: thường xuyên khi có đề nghị của các cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức tọa đàm, đối thoại với doanh nghiệp trao đổi, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan được giao chủ trì trong nội dung này.

Thời gian thực hiện: tháng 9/2023.

- Tổng hợp, biên soạn danh mục địa chỉ website cung cấp thông tin về kinh tế - xã hội, thông tin pháp lý, các thông tin có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; website tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: tháng 8/2023.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần mình được giao đầu mối báo cáo Chủ tịch UBND đối với các chỉ số thành phần đó theo quý, năm.

Thời gian thực hiện: định kỳ theo Kế hoạch số 21/KH-UBND và mục 2 phần III Kế hoạch này.

1.2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện

Các cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Thời gian thực hiện: theo đề nghị của cơ quan đầu mối.

2. CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO CHỦ TRÌ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Chủ trì nâng điểm số 18 chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND. Giao các cơ quan thực hiện:

2.1. Sở Tư pháp

2.1.1. Nhiệm vụ

Chủ trì nâng điểm số 02 chỉ tiêu: Chỉ tiêu 10.1 - Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn) trên hoặc bằng 64.6%; Chỉ tiêu 10.8 - Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý) trên hoặc bằng 92.6%.

2.1.2. Giải pháp thực hiện

a) Đối với Chỉ tiêu 10.1 - Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn) trên hoặc bằng 64.6%

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: quán triệt, triển khai những nội dung của Kế hoạch số 21/KH-UBND và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở thông qua họp giao ban hàng tháng, họp chi bộ, nhóm zalo Sở Tư pháp...; đăng tải Kế hoạch số 21/KH-UBND và Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở, Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo cán bộ những nhiều, đơn cử như: Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP¹...

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các ngành thành viên của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh; Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, trọng tâm trong quý II, III/2023.

- Công tác xây dựng văn bản QPPL: tiếp tục triển khai thực hiện tốt Hiến pháp năm 2013 và các văn bản trong lĩnh vực tư pháp và cải cách tư pháp được nêu trong mục 1, 2 phần I Chương trình số 50-CTr/BCĐ², trọng tâm là các Luật và các văn bản dưới Luật quy định về các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp, Quy chế phối hợp giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang và Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh trong công tác xây dựng pháp luật và giám sát việc thi hành pháp luật; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 27/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

¹ Ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

² Ngày 06/3/2023 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp về chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2023.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP³, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP⁴, Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND⁵, Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND⁶, Chỉ thị số 15/CT-UBND⁷, Công văn số 6008/UBND-NC⁸ và các văn bản khác có liên quan.

Thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL trước khi trình HĐND, UBND tỉnh và hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL trước khi ban hành đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo quy định; thông qua đó, góp phần nâng cao chất lượng văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý của Nhà nước trong các lĩnh vực.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ngành, UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên và theo đề nghị của các cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: thực hiện tốt Kế hoạch số 6424/KH-UBND⁹ và Kế hoạch số 09/KH-UBND¹⁰ cụ thể:

Giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành năm 2023.

Kiểm tra việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND cấp huyện và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ngay sau khi ban hành trong năm 2023; văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành theo lĩnh vực¹¹, địa bàn¹².

Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến doanh nghiệp, qua đó, kiến nghị, đề xuất hình thức xử lý văn bản sau rà soát đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

³ Ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

⁴ Ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

⁵ Ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định biện pháp thi hành một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và chi tiết một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

⁶ Ngày 30/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND.

⁷ Ngày 31/12/2020 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

⁸ Ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường thực hiện nghiêm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL.

⁹ Ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2023.

¹⁰ Ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang kỳ 2019-2023.

¹¹ Lĩnh vực xây dựng; tài chính.

¹² Kiểm tra các văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND huyện Yên Dũng ban hành (còn hiệu lực thi hành tại thời điểm kiểm tra) từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022; các văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND huyện Sơn Động ban hành (còn hiệu lực thi hành tại thời điểm kiểm tra) từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/6/2023.

Tập hợp đầy đủ các văn bản QPPL và rà soát các văn bản để phục vụ hệ thống hóa; tổng hợp, kiểm tra lại kết quả rà soát, hệ thống hóa; tổ chức tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ngành, UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên và theo Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: thực hiện tốt các nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Quyết định số 12/QĐ-UBND¹³; Quyết định số 265/QĐ-UBND¹⁴, Kế hoạch số 267/KH-UBND¹⁵, trọng tâm vào một số nhiệm vụ cụ thể:

Tiếp tục phối hợp quản lý, duy trì cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý gồm: bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai, có hiệu lực thi hành mà UBND tỉnh là một bên có liên quan; văn bản trả lời đối với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa lên Cổng thông tin điện tử theo quy định pháp luật (i).

Tiếp nhận và giải đáp hoặc chuyển, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải đáp pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa (ii).

Thường xuyên tổng hợp danh sách mạng lưới tư vấn viên pháp luật trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tư pháp cập nhật (iii).

Tổng hợp Danh sách cán bộ làm đầu mối công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (iv).

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ngành, UBND cấp huyện đối với nội dung (i), (ii); Đoàn Luật sư tỉnh, các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh đối với nội dung (iii); các cơ quan thuộc UBND tỉnh đối với nội dung (iv).

Thời gian thực hiện: thường xuyên và theo Chương trình, Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp (trong đó trọng tâm là lĩnh vực luật sư):

Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; luật sư cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Tăng cường phối hợp với Đoàn luật sư thực hiện quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh.

¹³ Ngày 05/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

¹⁴ Ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.

¹⁵ Ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp với Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư trong việc theo dõi, chỉ đạo, tập huấn để nâng cao chất lượng, vai trò, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của luật sư trong bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong tư vấn pháp luật nói chung và khi tham gia tố tụng.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Đoàn Luật sư tỉnh; các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh và Luật sư có liên quan.

Thời gian thực hiện: thường xuyên và theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo thẩm quyền.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: ngay sau khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định.

- Giới thiệu, đề xuất mời một số luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại các phiên tòa theo Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Đoàn Luật sư tỉnh; các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh và Luật sư có liên quan.

Thời gian thực hiện: theo giao việc hoặc đề nghị của các cơ quan.

b) Đối với Chỉ tiêu 10.8 - Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý) trên hoặc bằng 92.6%

- Nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý:

Tiếp tục nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; đặc biệt tập trung nâng cao chất lượng tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý trong việc bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đối tượng được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu và tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp khi được giao nhiệm vụ.

Quản lý, hướng dẫn hoạt động của các Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý.

Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh theo quy định.

- Tăng cường công tác truyền thông; chủ động nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, nhất là các hoạt động liên quan đến vấn đề pháp lý để có sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: thường xuyên và theo Kế hoạch trợ giúp pháp lý hàng năm hoặc theo giao việc của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

2.2.1. Nhiệm vụ

Chủ trì nâng điểm số Chỉ tiêu số 10.2 - Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý) trên hoặc bằng 95%.

2.2.2. Giải pháp thực hiện

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân các thủ tục về đăng ký quyền sở hữu công nghiệp và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có), cụ thể: (i) tham mưu UBND tỉnh cho phép sử dụng tên “địa danh” và xác nhận vào bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm; (ii) tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về trình tự thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; (ii) phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: thường xuyên và ngay sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

- Công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: hàng tháng.

- Tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về các giải pháp khoa học và công nghệ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: quý IV/2023.

- Cập nhật, cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) để doanh nghiệp tiếp cận thông tin về khoa học và công nghệ thuận lợi.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: tháng 12/2023 và ngay sau khi có phát sinh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục, hồ sơ để được nhận hỗ trợ kinh phí sau khi được cấp văn bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp được hỗ trợ.

Thời gian thực hiện: ngay sau khi doanh nghiệp được cấp văn bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

- Tổ chức đánh giá chấm điểm công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên phần mềm đánh giá

kết quả, xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: ngay sau khi có Kế hoạch đánh giá chấm điểm.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND¹⁶, Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND¹⁷, Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND¹⁸, Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND¹⁹, Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND²⁰.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: tháng 8/2023.

- Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang năm 2023 nhằm tìm kiếm và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: tháng 11/2023.

2.3. Thanh tra tỉnh

2.3.1. Nhiệm vụ

Chủ trì nâng điểm số 01 Chỉ tiêu: Chỉ tiêu 10.4 - “Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)” đạt trên hoặc bằng 70,0%.

2.3.2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp chung

Đối với cơ quan Nhà nước cần thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; giao trách nhiệm cho người đứng đầu bộ phận, cơ quan giải quyết các thủ tục pháp lý cho doanh nghiệp. Trường hợp, phát hiện những thiếu sót, nhận chỉ phí thì ngoài trách nhiệm người trực tiếp có liên quan, phải xem xét thi hành kỷ luật với người đứng đầu bộ phận, cơ quan đó. Có như vậy, thì mới đảm bảo giám sát có hiệu quả trong nội bộ cơ quan, trong đấu tranh chống tham nhũng, những thiếu sót, tiêu cực.

b) Giải pháp riêng của ngành Thanh tra

- Chánh Thanh tra tỉnh chỉ đạo toàn ngành Thanh tra thực hiện công khai Email, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của các cơ

¹⁶ Ngày 29/4/20210 ban hành Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bắc Giang.

¹⁷ Ngày 08/8/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 29/4/20210 của UBND tỉnh.

¹⁸ Ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng Hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.

¹⁹ Ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về hỗ trợ các tổ chức áp dụng Hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn

²⁰ Ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; thường xuyên nắm bắt thông tin phản hồi của người dân, doanh nghiệp trong việc tố cáo, phản ánh những hành vi tham nhũng, những nhiễu của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nhằm ngăn chặn, xử lý, có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Coi việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên và trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ này.

Quán triệt tới toàn thể công chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ Quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật; chú trọng tuyên truyền các quy định mới, để các doanh nghiệp nắm được các quy định của các văn bản pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để ngoài việc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bảo vệ, doanh nghiệp còn tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

Đề nghị các các doanh nghiệp kiên quyết không “lót tay” cho cán bộ, công chức, không chấp nhận chi những khoản chi phí “bôi trơn” để được hưởng những lợi ích, những “ưu tiên” ngoài quy định của pháp luật. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc các đơn vị, cá nhân tự ý đặt ra các yêu cầu, thủ tục, khoản phí ngoài quy định trong quá trình giải quyết các hồ sơ liên quan thủ tục hành chính buộc người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư phải nộp hay thực hiện sai quy định.

- Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; có cơ chế kiểm soát, ngăn ngừa cán bộ, công chức lợi dụng thanh tra, kiểm tra để những nhiễu, gây bức xúc cho doanh nghiệp; giải quyết kịp thời các yêu cầu, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tạo lập môi trường đầu tư “minh bạch, thông thoáng, năng động, thân thiện”. Lồng ghép quán triệt các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp duy trì và nâng hạng các Chỉ số thành phần PCI được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 21/KH-UBND trong các buổi họp của chi bộ, cơ quan.

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh, Trưởng các phòng Nghiệp vụ phải đề cao hơn nữa trách nhiệm nêu gương và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường công tác phòng và chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước, tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác. Thường xuyên thực hiện việc rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức kịp thời phát hiện và thay thế những người kém phẩm chất, yếu năng lực, có hành vi những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước, của Thanh tra tỉnh trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; thường xuyên

đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các huyện, thành phố; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về công tác phòng chống tham nhũng và các quy định về đạo đức công vụ, quy định của ngành Thanh tra. Thực hiện ngay việc điều chuyển công tác khác đối với cán bộ, công chức có dư luận xấu; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có biểu hiện những nhiều trong thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, thì kiên quyết chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý, không xử lý hành chính.

2.3.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ngành, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.4. Công an tỉnh

2.4.1. Nhiệm vụ

Chủ trì nâng điểm số 04 chỉ tiêu: Chỉ tiêu số 10.15 - Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt (%) trên hoặc bằng 87.5%; Chỉ tiêu số 10.16 - Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%) dưới hoặc bằng 3.2%; Chỉ tiêu số 10.17 - Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%) trên hoặc bằng 87.5%; Chỉ tiêu số 10.18 - Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%) dưới hoặc bằng 0.8%.

2.4.2. Giải pháp thực hiện

a) Đối với Chỉ tiêu số 10.15 - Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt (%) trên hoặc bằng 87.5%

Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh (i). Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và phương thức, thủ đoạn phạm tội của các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm liên quan đến doanh nghiệp (ii). Phát huy hơn nữa hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; duy trì hiệu quả hoạt động các mô hình bảo đảm ANTT (iii). Triển khai các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm (iv).

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ngành, UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: tháng 12/2023 đối với nội dung (i); thường xuyên đối với nội dung (ii), (iii), (iv).

b) Đối với Chỉ tiêu số 10.16 - Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%) dưới hoặc bằng 3.2%

Tham mưu Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH và XDPTTDBVANTQ các cấp có văn bản chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ (i). Tổ chức tuyên truyền pháp luật, thủ đoạn tội phạm đến người dân doanh nghiệp (ii). Tập huấn kỹ năng bảo vệ cho lực lượng bảo vệ các doanh nghiệp (iii). Ban hành văn bản chỉ đạo công tác phòng chống các loại tội phạm, nhất là tội

phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn; mở các đợt cao điểm, chuyên đề đấu tranh với tội phạm trộm cắp tài sản (iv).

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ngành, UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: quý I/2023 đối với nội dung (i); thường xuyên đối với nội dung (ii), (iii); khi có chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoặc phát sinh tình hình thực tiễn đối với nội dung (iv).

c) Đối với Chỉ tiêu số 10.17 - Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%) trên hoặc bằng 87.5%

Thực hiện nghiêm túc các quy định về giải quyết tin báo, tội phạm liên quan đến doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả điều tra, xử lý các vụ việc xảy ra tại doanh nghiệp.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các sở, ngành, UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

d) Đối với Chỉ tiêu số 10.18 - Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%) dưới hoặc bằng 0.8%

Ban hành văn bản chỉ đạo công tác phòng chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm băng nhóm, hoạt động có dấu hiệu “bảo kê”. Mở các đợt cao điểm, chuyên đề đấu tranh với tội phạm băng nhóm.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện.

Thời gian thực hiện: khi có chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoặc phát sinh tình hình thực tiễn.

2.5. Tòa án nhân dân tỉnh

2.5.1. Nhiệm vụ

Chủ trì nâng điểm số 09 chỉ tiêu: Chỉ tiêu 10.3 - Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%) trên hoặc bằng 76.5%; Chỉ tiêu 10.5 - Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý) trên hoặc bằng 96%; Chỉ tiêu 10.6 - Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý) trên hoặc bằng 91.8%; Chỉ tiêu 10.9 - Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) trên hoặc bằng 92%; Chỉ tiêu 10.10 - Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) trên hoặc bằng 89.5%; Chỉ tiêu 10.11 - Phán quyết của toà án là công bằng (% Đồng ý) trên hoặc bằng 94.5%; Chỉ tiêu 10.12 - Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC) trên hoặc bằng 1.5; Chỉ tiêu 10.13 - Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Toà án kinh tế tỉnh (% TANDTC) trên hoặc bằng 96%; Chỉ tiêu 10.14 - Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% TANDTC) trên hoặc bằng 83%.

2.5.2. Giải pháp thực hiện

a) Đối với Chỉ tiêu 10.3 - Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%) trên hoặc bằng 76.5%

Thực hiện tốt hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

b) Đối với Chỉ tiêu 10.5 - Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý) trên hoặc bằng 96%; Chỉ tiêu 10.6 - Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý) trên hoặc bằng 91.8%

Nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc, vụ án; tổng rà soát, rút ngắn thời gian trong tất cả các khâu liên quan đến tiếp nhận đơn, thụ lý và giải quyết án kinh doanh thương mại.

c) Đối với Chỉ tiêu 10.9 - Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) trên hoặc bằng 92%

Tăng cường rà soát, nghiên cứu, cải cách thủ tục hành chính, cải cách thủ tục tư pháp trong hệ thống Tòa án nhân dân hai cấp nhằm tạo thuận lợi nhất để người dân, doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các loại thủ tục; giúp giảm bớt thời gian, công sức và chi phí đi lại. Thực hiện chi phí chính thức theo đúng quy định pháp luật.

d) Đối với Chỉ tiêu 10.10 - Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) trên hoặc bằng 89.5%

Tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp; không để xảy ra tình trạng doanh nghiệp phải chi phí không chính thức khi lựa chọn Tòa án là cơ quan giải quyết các tranh chấp.

e) Đối với Chỉ tiêu 10.11 - Phán quyết của toà án là công bằng (% Đồng ý) trên hoặc bằng 94.5%

Đảm bảo các phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, đảm bảo công lý, công bằng để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, sẵn sàng sử dụng Tòa án để giải quyết các tranh chấp, tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành các phán quyết của Tòa án.

g) Đối với Chỉ tiêu 10.12 - Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC) trên hoặc bằng 1.5; Chỉ tiêu 10.13 - Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh (% TANDTC) trên hoặc bằng 96%; Chỉ tiêu 10.14 - Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% TANDTC) trên hoặc bằng 83%

Dự báo tình hình số lượng giải quyết vụ án; cử cán bộ, công chức chuyên trách tiếp nhận, thụ lý, giải quyết các án tranh chấp của các DN ngoài quốc doanh đảm bảo đúng quy định. Tăng cường đẩy nhanh tiến độ giải quyết theo quy định, hạn chế để án kéo dài, quá hạn luật định.

2.5.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.6. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

2.6.1. Nhiệm vụ

Chủ trì nâng điểm số 01 Chỉ tiêu: Chỉ tiêu 10.7 - Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý) trên hoặc bằng 92.6%.

2.6.2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, triển khai về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (i).

- Ban hành quyết định thi hành án đúng quy định pháp luật đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tăng cường công tác phối hợp trong việc tổ chức thực thi bản án, quyết định của Tòa án nhân dân về dân sự đã có hiệu lực pháp luật (ii).

- Thực hiện công tác xác minh, phân loại án đảm bảo chính xác, đúng quy định pháp luật (iii).

- Tổ chức hội nghị tọa đàm hoặc đối thoại, tiếp xúc với doanh nghiệp liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành án dân sự (iv).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại các cơ quan Thi hành án dân sự (v).

2.6.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên đối với (i), (ii), (iii), (v); quý IV/2023 đối với (iv).

3. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2023

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, cơ quan: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Quán triệt, triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị theo hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch số 21/KH-UBND của UBND tỉnh, Kế hoạch này và Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 của Sở, cơ quan. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo của cơ quan chủ trì và cơ quan đầu mối.

Các cơ quan chủ trì Báo cáo định kỳ trước ngày 02/7/2023 đối với báo cáo quý II/2023; trước ngày 02/10/2023 đối với báo cáo quý III/2023; trước ngày

02/12/2023 đối với báo cáo năm 2023 - gửi Sở Tư pháp tổng hợp; hoặc Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu mối đối với chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và ANTT” báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) định kỳ hàng quý **trước 10/7/2023 đối với báo cáo quý II/2023; trước ngày 10/10/2023 đối với báo cáo quý III/2023; trước ngày 10/12/2023 đối với báo cáo năm 2023** theo chỉ đạo và các chế độ báo cáo khác theo yêu cầu.

2. Giao Sở Tư pháp đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các Sở, cơ quan kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để trao đổi, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, cơ quan: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hiệp hội Bất động sản tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + KGVX, KTTH, KTN;
 - + Lưu: VT, NC.Linh.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương